

Bản án số: 114/2023/HS-ST

Ngày: 28/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiên Dũng;

2. Bà Nguyễn Thị Hương;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **36/2023/TLST-HS** ngày **13** tháng **01** năm **2023**, theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: điểm cầu Trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ- Công an thành phố Thủ Đức; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Minh N, sinh năm: 1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: A Văn Cao, tổ B, khu phố C, phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Ngọc P và bà: Nguyễn Hoa N; hoàn cảnh gia đình: có vợ, chưa có con; tiền án: không, tiền sự: 01- Ngày 13/11/2019, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 73/2019/QĐ-TA thời hạn 24 tháng, ngày 27/5/2021 đã chấp hành xong;

Nhân thân:

- Bản án số 294/2011/HSST ngày 29/12/2011 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số 162/2014/HSST ngày 18/8/2014 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”;

Bị tạm giữ từ ngày: 03/6//2022 đến nay. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 03/6/2022, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố Thủ Đức phối hợp cùng Công an phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức tuần tra đến trước nhà số F, Quốc lộ G, khu phố H, phường I, thành phố Thủ Đức phát hiện Trương Minh N điều khiển xe mô tô biển số K có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra thì phát hiện trong túi quần jean phía trước bên phải của N có 01 hộp giấy màu đỏ có chữ JoBon bên trong có 05 gói nilon được hàn kín bên trong chứa tinh thể không màu, nên đưa N cùng vật chứng về Công an phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức lập biên bản phạm tội quả tang;

Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận là người nghiện ma túy nên lúc 16 giờ ngày 01/6/2022, N điều khiển xe mô tô biển số K đi đến đường L, phường M, quận Bình Thạnh gặp 01 người đàn ông (chưa rõ lai lịch) mua 3.000.000 đồng ma túy. Người này đi vào trong hẻm, sau đó đi ra và giao ma túy cho N, N đưa 3.000.000 đồng cho người đàn ông rồi điều khiển xe đi về. Sau đó, N đi nhiều nơi để ở và đề sử dụng ma túy. Đến 15 giờ 40 phút ngày 03/6/2022, N điều khiển xe mô tô đi đến trước số nhà F Quốc lộ G, khu phố H, phường I, thành phố Thủ Đức để gặp bạn thì bị bắt giữ như trên.

Ngày 03/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Đức ra Quyết định tạm giữ Trương Minh N. Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên;

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSTĐ ngày 04/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Trương Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trương Minh N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Minh N. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Minh N; xử phạt bị cáo Trương Minh N từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù giam;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người làm chứng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo Trương Minh N đã khai nhận vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 03/6/2022 đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 7,2878 gam bị phát hiện bắt quả tang;

Căn cứ vào Kết luận giám định số 3238/KL- KTHS ngày 09/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 7,2878 gam, loại Methamphetamine;

Như vậy, căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, được xác định phù hợp với lời khai của người làm chứng; cùng các tài liệu, tang vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, không những gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, tình hình an ninh- kinh tế- chính trị mà còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác gây khó khăn trong công tác phòng chống tội phạm của Nhà nước. Vì vậy, đối với tội phạm ma túy cần phải có mức án nghiêm khắc trước pháp luật.

Trong vụ án này, khi bị bắt quả tang thu giữ của bị cáo có tổng khối lượng là 7,2878 gam, loại Methamphetamine. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 của điều luật đã viện dẫn.

[3] Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự chưa được xóa tiền sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo;

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Xử lý vật chứng:

Thu giữ của bị cáo các vật chứng sau:

- 01 gói niêm phong có mã vụ 639/22 có chữ ký của giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí bên trong còn là ma túy còn lại sau giám định. Xét thấy, vật chứng trên là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi nylon màu đen; 01 hộp giấy màu đỏ in chữ JoBon; 01 chai thủy tinh- vật chứng không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe mô tô biển số K, số loại: NVX, màu sơn: đen, số máy: E3Y6E-015476, số khung: RLCSED310HY015473. Qua xác minh, chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Trương Minh N, bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với đối tượng thanh niên (không rõ lai lịch) là người bán ma túy cho bị cáo, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan điều tra- Công an thành phố Thủ Đức tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trương Minh N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Minh N** 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ: 03/6/2022;

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong có mã vụ 639/22 có chữ ký của giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí bên trong còn là ma túy còn lại sau giám định;

- 01(một) túi nylon màu đen;

- 01 (một) hộp giấy màu đỏ in chữ JoBon;

- 01 (một) chai thủy tinh;

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số K, số máy: E3Y6E- 015476, số khung: RLCSED310HY015473;

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số NK23/090C ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh);

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thúy Nga

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thúy Nga

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thúy Nga

Nơi nhận: TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP.HCM; **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;
- Các Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Vũ Thanh Lâm